

Số:..../20...NQ-HĐND

Sóc Trăng, ngày....tháng.....năm.....

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

DỰ THẢO 2

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát
hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG
KHOÁ.....KỶ HỌP THỨ.....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày....tháng.....năm.....của Ủy ban
nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh
thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc
Trăng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại
biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá (VMS) cho ngư dân trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tổ chức, cá nhân có tàu cá đăng ký trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng có chiều dài lớn nhất (L_{max}) từ 15 mét trở lên (sau đây gọi tắt là chủ tàu).

b) Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ chủ tàu cá cước phí thuê bao vệ tinh thiết bị giám sát hành trình tàu cá trong thời hạn 02 năm (24 tháng) kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ:

a) Mức hỗ trợ: 100% cước phí thuê bao vệ tinh nhưng không quá 300.000 đồng/tháng/01 tàu cá.

b) Hình thức hỗ trợ: Nhà cung cấp quyết toán với Kho bạc Nhà nước theo quy định thông qua kết quả thẩm định của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, định kỳ 01 Quý/lần.

3. Điều kiện được hỗ trợ: Chủ tàu có các loại giấy tờ (còn hiệu lực), như sau:

- a) Giấy phép khai thác thủy sản;
 - b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá;
 - c) Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
4. Nguồn vốn hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 3. Những trường hợp không được hỗ trợ

Chủ tàu có tàu cá vi phạm một trong những hành vi sau:

a) Khai thác thủy sản vượt qua đường phân định (ranh giới) giữa vùng biển của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các nước trong khu vực.

b) Không duy trì hoặc vô hiệu hóa thiết bị giám sát trên tàu trong quá trình khai thác thủy sản trên biển (trừ trường hợp bất khả kháng).

Điều 4. Quy trình thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ

1. Hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ

a) Danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện quy định hỗ trợ theo mẫu của Phụ lục kèm theo Nghị quyết này;

b) Biên bản thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ;

c) Văn bản xác nhận cước thuê bao của đơn vị cung cấp dịch vụ;

d) Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Tờ trình đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Sở Tài chính;

2. Trình tự thực hiện

a) Trước ngày 30 cuối quý, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức rà soát, lập danh sách thống kê chủ tàu và tàu cá đủ điều kiện được hỗ trợ cước thuê bao dịch vụ giám sát tàu cá; tổ chức thẩm định chủ tàu và tàu cá đủ

điều kiện được hỗ trợ; phối hợp Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị phê duyệt kinh phí hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ;

c) Sau khi nhận được Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong thời hạn 07 ngày làm việc, Sở Tài chính cấp bổ sung có mục tiêu về ngân sách các huyện, thành phố để triển khai hỗ trợ theo quy định;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ được cấp, Phòng Tài chính huyện phối hợp Kho bạc Nhà nước huyện chi hỗ trợ cho chủ tàu cá theo quy định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Khóa..., Kỳ họp thứthông qua ngày.....thángnăm.....và có hiệu lực từ ngày tháng năm...../.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, TT&TT, KH&ĐT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Sóc Trăng;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, TT&TT, KH&ĐT, TP;
- Văn phòng: ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Sóc Trăng;
- Trang TTĐT, Trung tâm TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phụ lục**MẪU DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC HỖ TRỢ
CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ VỆ TINH GIÁM SÁT TÀU CÁ QUÝ....NĂM.....***(Ban hành kèm theo Nghị quyết số...../...../NQ-HĐND ngày.....tháng.....năm.....của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****DANH SÁCH THỐNG KÊ CHỦ TÀU VÀ TÀU CÁ ĐỦ ĐIỀU KIỆN
ĐƯỢC HỖ TRỢ CƯỚC THUÊ BAO DỊCH VỤ VỆ TINH GIÁM SÁT TÀU CÁ QUÝ....NĂM****Đơn vị: Xã, huyện, tỉnh Sóc Trăng**

Số thứ tự	Chủ tàu		Địa chỉ (ấp/khu phố)	Số đăng ký tàu BT-...-TS	Giấy phép KTTS		Tình trạng thiết bị giám sát trên tàu	Ghi chú
	Họ	tên			Số giấy phép	Hạn giấy phép		
01	Nguyễn Văn	A	Ấp Cảng	00001	0001	01/5/2024	Duy trì hoạt động đúng quy định	
	

LẬP DANH SÁCH*(ký, ghi rõ họ tên)*

Chức vụ UBND XÃ/PHƯỜNG/ THỊ TRẤN.....

*....., ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN.....***(ký tên, đóng dấu)***LẬP DANH SÁCH***(ký, ghi rõ họ tên)*

Chức vụ Chi cục Thủy sản

*Sóc Trăng, ngày..... tháng..... năm.....***XÁC NHẬN CỦA CHI CỤC THỦY SẢN***(Ký tên, đóng dấu)*